

**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **992**/BXD-HTKT

Hà Nội, ngày **17** tháng **3** năm 2023

V/v rà soát, tổng hợp báo cáo  
những khó khăn, vướng mắc và  
đề xuất kiến nghị trong quản lý  
và phát triển cấp, thoát nước

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ: Quyết định số 2114/QĐ-TTg ngày 16/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án Định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; Quyết định số 48/QĐ-TTg ngày 03/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình công tác năm 2023 của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Bộ Xây dựng được giao chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan có liên quan triển khai xây dựng Đề án Luật điều chỉnh về Cấp, Thoát nước.

Để có cơ sở đề xuất các cơ chế, chính sách trong Đề án Luật điều chỉnh về Cấp, Thoát nước, Bộ Xây dựng đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện rà soát, tổng hợp báo cáo những khó khăn, vướng mắc về thực tiễn quản lý, phát triển cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải; Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung những nội dung còn chồng chéo, bất cập khi thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành; đề xuất những chính sách, nội dung cần được quy định trong Đề án Luật điều chỉnh về Cấp, Thoát nước để giải quyết vấn đề còn phát sinh trong thực tiễn mà chưa được pháp luật quy định (*Có Đề cương báo cáo gửi kèm theo công văn này*).

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gửi báo cáo về Bộ Xây dựng (37 Lê Đại Hành, Hai Bà Trưng, Hà Nội) trước ngày 15/4/2023.

Trân trọng cảm ơn sự phối hợp của Quý Ủy ban./.

(Thông tin liên hệ: Ông Nguyễn Minh Đức - Trưởng phòng Quản lý Cấp nước, điện thoại: 0906.166.144 hoặc ông Lương Ngọc Khánh - Trưởng phòng Thoát nước và Xử lý nước thải, Cục Hạ tầng kỹ thuật, điện thoại: 0943.681.818.)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Xây dựng, Sở NN và PTNN các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, HTKT<sub>(2b)</sub>.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Tường Văn**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO RÀ SOÁT, TỔNG HỢP NHỮNG KHÓ KHĂN,  
VƯỚNG MẮC VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ TRONG QUẢN LÝ, PHÁT  
TRIỂN CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC VÀ XỬ LÝ NƯỚC THẢI**  
(kèm theo Công văn số 992 /BXD-HTKT ngày 18 / 3 /2023)



**I. Tổng hợp, đánh giá kết quả đạt được:**

**1. Kết quả đạt được về cấp nước:**

**1.1. Thông tin, số liệu cấp nước**

- Số lượng nhà máy nước và tổng công suất thiết kế, tổng công suất khai thác nước sạch khu vực đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn (đối với khu vực nông thôn đề nghị làm rõ các công trình hoạt động bền vững, trung bình, kém hiệu quả và không hoạt động).

- Tỷ lệ dân cư đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung và tỷ lệ dân cư khu vực nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch đạt quy chuẩn.

- Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch bình quân khu vực đô thị, nông thôn.

- Số lượng, tỷ lệ hệ thống cấp nước khu vực đô thị, khu vực nông thôn được lập và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn.

- Tổng số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cấp nước đô thị và nông thôn; Số lượng: doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp cổ phần nhà nước (tỷ lệ vốn nhà nước tại doanh nghiệp), doanh nghiệp có vốn nước ngoài (tỷ lệ vốn nước ngoài tại doanh nghiệp).

- Giá nước sạch được ban hành trên địa bàn.

- Các dự án phát triển cấp nước:

+ Các dự án đầu tư phát triển hệ thống cấp nước từ nhóm B trở lên; nhà máy nước công suất trên 10.000 m<sup>3</sup>/ngđ; tuyến ống trên D800 thực hiện từ năm 2015 đến nay; sơ bộ tổng mức đầu tư, nguồn vốn đầu tư (vốn nhà nước, vốn tư nhân).

+ Tổng công suất dự kiến kêu gọi đầu tư (các dự án kêu gọi đầu tư công suất trên 10.000 m<sup>3</sup>/ngđ và dự kiến tổng mức đầu tư).

**1.2. Các văn bản ban hành liên quan đến lĩnh vực cấp nước (đề nghị gửi kèm theo báo cáo)**

- Quy hoạch cấp nước, đề án phát triển cấp nước, kế hoạch phát triển cấp nước đã được phê duyệt,

- Quyết định về giao vùng phục vụ cấp nước, ký kết thỏa thuận dịch vụ cấp nước,

- Quyết định ban hành giá nước sạch,

- Quyết định ban hành Quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

## **2. Kết quả đạt được về thoát nước và xử lý nước thải:**

### **2.1 Về xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu của hệ thống thoát nước trên địa bàn**

- Về quản lý cơ sở dữ liệu thoát nước và xử lý nước thải;
- Về quy định quản lý hoạt động thoát nước tại địa phương;
- Về triển khai thực hiện điều chỉnh định hướng phát triển thoát nước;
- Về quy hoạch thoát nước (chuyên ngành) và quy hoạch thoát nước trong quy hoạch chung.

### **2.2. Về thực trạng mạng lưới thu gom nước mưa, nước thải (thực trạng đường ống, cống, kênh mương, hồ điều hoà,...)**

- Về hệ thống thoát nước riêng (Tổng chiều dài, đường kính, hình dạng; số lượng trạm bơm nước thải, nước mưa, công suất; số lượng hồ điều hoà,...);
- Về hệ thống thoát nước chung (Tổng chiều dài, đường kính, hình dạng; số lượng trạm bơm thoát nước, công suất; số lượng hồ điều hoà, diện tích,...).

### **2.3. Về thực trạng vận hành nhà máy xử lý nước thải (số lượng, quy mô công suất)**

Số lượng nhà máy xử lý nước thải, công suất thiết kế, công suất vận hành thực tế của khu vực đô thị, khu công nghiệp và khu vực nông thôn.

### **2.4. Về kết quả triển khai thực hiện phát triển thoát nước và xử lý nước thải theo định hướng, kế hoạch, quy hoạch tại địa phương**

- Về kế hoạch đầu tư, xây dựng hệ thống thoát nước của địa phương
- Về triển khai các dự án đầu tư xây dựng các công trình thoát nước và xử lý nước thải (quy mô, số lượng, loại hình dự án, quản lý vận hành
- Chính sách hỗ trợ cho người dân để khuyến khích họ đầu nối vào hệ thống thoát nước.

### **2.5. Về năng lực quản lý và quản trị hệ thống thoát nước tại các đô thị và khu dân cư tập trung**

- Về quản lý vận hành, duy tu, bảo trì và bảo dưỡng các công trình thoát nước và xử lý nước thải;
- Về kiểm tra, giám sát quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

### **2.6. Đánh giá chung việc thực thi pháp luật về lĩnh vực thoát nước và xử lý nước thải**

- Việc ban hành các văn bản tại địa phương về quản lý thoát nước và xử lý nước thải; việc phân công, phân cấp quản lý;
- Việc chỉ đạo, hướng dẫn và phổ biến, giáo giục pháp luật tại địa phương.
- Yêu cầu về cơ sở dữ liệu cần thiết cho công tác quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và xử lý nước thải của địa phương.

## **II. Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, chông chéo, bất cập trong việc thi hành các văn bản quy phạm pháp luật trong quản lý, phát triển cấp, thoát nước; đề xuất sửa đổi, bổ sung:**

### **1. Đối với cấp nước:**

- Khó khăn, bất cập trong lập quy hoạch cấp nước chuyên ngành đối với các thành phố trực thuộc trung ương; nội dung quy hoạch cấp nước trong quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch xây dựng đối với các địa phương khác.

- Khó khăn trong việc đầu tư, phát triển hệ thống cấp nước; lựa chọn đơn vị cấp nước.

- Khó khăn trong việc thực hiện phân vùng phục vụ cấp nước, thỏa thuận dịch vụ cấp nước, kiểm soát hợp đồng dịch vụ cấp nước bán buôn, hợp đồng cấp nước bán lẻ; điều chỉnh vùng, thỏa thuận dịch vụ cấp nước.

- Khó khăn trong áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn trong lĩnh vực cấp nước.

- Khó khăn, vướng mắc trong việc ban hành và kiểm soát giá nước sạch.

- Khó khăn trong việc huy động nguồn vốn đầu tư phát triển cấp nước: nguồn vốn nước ngoài, đầu tư nhà nước vào doanh nghiệp cấp nước, huy động tư nhân tham gia đầu tư.

- Khó khăn, vướng mắc trong việc quản lý vận hành hệ thống cấp nước.

- Chính sách ưu đãi công trình cấp nước, đặc biệt là ưu đãi đầu tư công trình cấp nước vùng sâu, vùng xa.

- Khó khăn trong việc giao quản lý cấp nước đô thị và nông thôn.

### **2. Đối với thoát nước và xử lý nước thải:**

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và thực hiện các quy định về quản lý hoạt động thoát nước địa phương;

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống thoát nước và xử lý nước thải tại địa phương;

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng, thực hiện hợp đồng quản lý, vận hành hệ thống thoát nước và hợp đồng dịch vụ thoát nước;

- Khó khăn hay vướng mắc trong việc xây dựng giá/lộ trình giá dịch vụ thoát nước;

- Khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 80/2014/NĐ-CP và các Thông tư có liên quan.

## **III. Đề xuất những chính sách hoặc nội dung cần quy định**

### **3.1. Phát triển hệ thống cấp thoát nước đồng bộ, thống nhất và hiệu quả**

- Hoạt động điều tra cơ bản về cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải để thu thập thông tin, xây dựng dữ liệu phục vụ xây dựng định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển cấp, thoát nước hoặc yêu cầu thông tin, số liệu nhu cầu sử dụng nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải phục vụ công tác quản lý nhà nước về cấp

nước, thoát nước và xử lý nước thải;

- Bảo đảm quy hoạch hệ thống cấp thoát nước đồng bộ, thống nhất trong các đồ án quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị và nông thôn;

- Đầu tư công trình cấp thoát nước phù hợp quy hoạch, kế hoạch; đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch và yêu cầu thu gom nước mưa, nước thải, xử lý nước thải bảo vệ môi trường;

- Các nguồn lực đầu tư phát triển hệ thống cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải;

- Các hình thức đầu tư.

### ***3.2. Quản lý vận hành công trình cấp thoát nước***

- Lựa chọn chủ đầu tư, đơn vị cấp, thoát nước, chủ đầu tư các dự án cấp thoát nước đáp ứng năng lực tài chính, kỹ thuật trong đầu tư, nâng cao chất lượng hợp đồng quản lý vận hành công trình (áp dụng loại hình hợp đồng);

- Quản lý vận hành và bảo trì công trình cấp, thoát nước đáp ứng yêu cầu bền vững và kinh tế;

- Khai thác, sử dụng và quản lý tài sản công trình cấp thoát nước hiệu quả.

- Quản lý hoạt động thoát nước, xử lý nước thải tại địa phương; quản lý cao độ nền đô thị, khu dân cư gắn với hoạt động thoát nước chống ngập; quản lý hồ điều hoà, thoát nước chống ngập; quản lý bùn thải và tái sử dụng nước thải.

### ***3.3. Quản lý dịch vụ cấp thoát nước***

- Quản lý dịch vụ cấp thoát nước, bảo đảm quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của đơn vị cấp thoát nước và khách hàng sử dụng dịch vụ;

- Nâng cao trách nhiệm của đơn vị cấp thoát nước và vai trò quản lý của chính quyền địa phương trong quản lý dịch vụ cấp thoát nước;

- Kiểm soát giá dịch vụ, bảo đảm hài hòa lợi ích của đơn vị cấp nước với khách hàng sử dụng nước sạch; người xả nước có trách nhiệm chi trả chi phí thu gom và xử lý nước thải;

- Bảo đảm an ninh, an toàn cấp nước và bảo vệ vệ sinh môi trường đối với nước thải;

- Trách nhiệm, tổ chức đấu nối nước sạch và thoát nước mưa, nước thải;

- Kế hoạch thực hiện cấp nước của đơn vị cấp nước và thoát nước, xử lý nước thải của đơn vị thoát nước.

### ***3.4. Tài chính về cấp thoát nước***

- Nguyên tắc xác định chi phí cấu thành giá dịch vụ cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải;

- Lập, thẩm định và phê duyệt giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải;

- Về quản lý tài chính (cơ chế ưu đãi đầu tư công trình thoát nước và xử lý nước thải, quản lý và sử dụng nguồn thu từ dịch vụ thoát nước; cơ chế ưu đãi cấp

nước nông thôn).

### **3.5. Xã hội hóa ngành nước**

- Huy động nguồn lực xã hội, giảm gánh nặng ngân sách nhà nước cho đầu tư, phát triển cấp thoát nước;

- Quản lý và kiểm soát hoạt động đầu tư, vận hành công trình cấp thoát nước bảo đảm cấp nước an toàn và bảo vệ vệ sinh môi trường.

## **IV. Một số quan điểm quản lý ngành nước:**

### **1. Quan điểm xã hội hóa cấp nước:**

- Tiếp tục xã hội hóa (tiếp tục cổ phần hóa doanh nghiệp TNHH MTV; tiếp tục thoái vốn nhà nước trong các doanh nghiệp cấp nước; huy động tư nhân tham gia đầu tư) và kiểm soát hoạt động cấp nước bằng quy định của Luật.

- Dừng xã hội hóa (duy trì doanh nghiệp TTNHH MTV, duy trì vốn nhà nước trong các doanh nghiệp cấp nước); đồng thời sửa đổi các quy định pháp luật liên quan đến sử dụng vốn nhà nước đầu tư cho cấp nước.

### **2. Thẩm quyền ban hành giá nước:**

Duy trì việc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định giá nước sạch theo quy định của Luật Giá hoặc sửa đổi theo hướng cơ quan nhà nước thẩm định giá và giao cho doanh nghiệp ban hành (do địa phương có hàng chục giá nước sạch khác nhau theo vùng phục vụ).

### **3. Quan điểm xây dựng giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải:**

Người xả nước thải phải chi trả chi phí thu gom, xử lý nước thải. Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải phải bảo đảm đủ chi phí quản lý, vận hành; có lộ trình thu hồi chi phí đầu tư trang thiết bị và một phần đầu tư công trình. Giá dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải công nghiệp bảo đảm thu hồi toàn bộ chi phí đầu tư, vận hành công trình.

### **4. Nguồn lực đầu tư cho thoát nước và xử lý nước thải:**

Nhà nước hỗ trợ đầu tư công trình thoát nước và xử lý nước thải theo tỷ lệ nhất định: Chính phủ, chính quyền địa phương và các nguồn lực khác. Nguồn lực Nhà nước (%GDP) hỗ trợ đầu tư trong giai đoạn 20-30 năm (theo kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới).

### **5. Thống nhất quản lý cấp nước**

Nghị định đang quy định giao 02 Bộ, ngành quản lý lĩnh vực cấp nước (cấp nước đô thị và nông thôn) và hình thành 02 Sở, ngành quản lý lĩnh vực cấp nước tại địa phương; đề xuất quy định thống nhất 01 Bộ, ngành quản lý lĩnh vực cấp nước trên phạm vi toàn quốc.

## **V. Đề xuất, kiến nghị khác (nếu có).**